

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1011 /QĐ-UBND

Minh Long, ngày 20 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt Mô hình trình diễn trồng thâm canh
và nhân rộng Mỳ giống mới niên vụ 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MINH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24/5/2018 của Chính phủ về công tác khuyến nông;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Định mức kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, vật tư áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Minh Long Về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2022;

Xét Tờ trình số 08/TTr-TTĐVNN ngày 01/6/2021 của Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Minh Long về việc thẩm định và phê duyệt mô hình trình diễn trồng thâm canh và nhân rộng mỳ giống mới niên vụ 2022;

Trên cơ sở Chứng thư thẩm định giá số 220131.1/CNQ.N.VIETTIN JSC ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Việt Tín Chi nhánh Quảng Ngãi và Kết quả thẩm định số 17/KQTĐ-NN&PTNT ngày 14/6/2022 của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện "Về việc thông báo kết quả thẩm định Mô hình trình diễn trồng thâm canh và nhân rộng mỳ giống mới niên vụ 2022".

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Mô hình trình diễn trồng thâm canh và nhân rộng Mỳ giống mới niên vụ 2022, gồm các nội dung sau:

1. Tên dự án: Mô hình trình diễn trồng thâm canh và nhân rộng mỳ giống mới niên vụ 2022.

2. Mục tiêu dự án:

2.1. Mục tiêu tổng quát.

- Khai thác có hiệu quả các nguồn lực để phát triển trồng trọt nói chung và trồng cây Mỳ nói riêng, nhằm góp phần tạo công ăn việc làm cho Nhân dân tăng thu nhập cho hộ tham gia, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội trên địa bàn huyện, thay đổi diện mạo nông thôn và góp phần vào công cuộc xây dựng nông thôn mới;

- Nâng cao hiệu quả sản xuất cho nông dân để tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, làm giàu thông qua các hoạt động đào tạo nông dân về kiến thức, kỹ năng và các hoạt động cung ứng dịch vụ để hỗ trợ nông dân sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, thích ứng với các điều kiện sinh thái, khí hậu và thị trường;

- Góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường; Từng bước thực hiện hoàn thành Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững của huyện nhà;

- Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nhằm tăng năng suất, hiệu quả kinh tế; phát triển vùng cây Mỳ tập trung, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng nội địa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và tăng thu nhập cho người nông dân;

- Tập trung phát triển cây Mỳ thích nghi với điều kiện khí hậu, đất đai và tập quán canh tác của người dân trên địa bàn huyện Minh Long;

- Mô hình tạo giống Mỳ kháng bệnh khảm lá trong thời gian tới giúp nông dân trồng Mỳ trên địa bàn huyện có giống Mỳ sạch bệnh, tiết kiệm chi phí canh tác, hạn chế sử dụng thuốc BVTV, bảo đảm năng suất và chất lượng tinh bột Mỳ.

2.2. Mục tiêu cụ thể.

- Hỗ trợ hom giống chất lượng sạch bệnh cho các hộ đăng ký thực hiện mô hình có diện tích đất từ 0,05 - 1 ha (với mật độ trồng 12.000 hom giống/ha). Nhà nước hỗ trợ 70% giống và vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc BVTV), 100% chi phí khác; nông dân đóng góp 30% giống, vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc BVTV) và toàn bộ công lao động.

- Tỷ lệ cây sống 95%;

- Năng suất dự kiến đạt 32 tấn/ha, tỷ lệ tinh bột đạt 27,5%;

- Nâng cao trình độ kỹ thuật trồng, chăm sóc cây Mỳ cho Nhân dân trên địa bàn các xã.

3. Chủ đầu tư: UBND huyện Minh Long.

Đơn vị thực hiện dự án: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Minh Long

4. Địa điểm thực hiện: Tại các xã Long Sơn, Long Hiệp và Long Mai huyện Minh Long.

5. Thời gian thực hiện: Năm 2022

6. Nguồn vốn đầu tư: Tại Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Minh Long Về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2022 và nguồn vốn đóng góp của dân.

7. Quy mô dự án: Mô hình trồng và nhân rộng Mỳ giống mới niên vụ 2022.

- Số mô hình: 01 mô hình;

- Số điểm thực hiện mô hình: 03 điểm; gồm có: Xã Long Sơn, xã Long Mai và xã Long Hiệp;

- Quy mô mô hình: 4,5 ha. Trong đó: Xã Long Sơn: 0,8 ha; xã Long Mai: 02 ha; xã Long Hiệp: 1,7ha;

- Số hộ tham gia mô hình trình diễn: 10 hộ (*Long Sơn 04 hộ, Long Hiệp 02 hộ, Long Mai 04 hộ*).

8. Phương thức thực hiện: Thực hiện theo phương thức Nhà nước và Nhân dân cùng làm; tỷ lệ vốn góp Nhà nước 70% (*xây dựng mô hình trồng và nhân rộng giống mỳ mới*) và 100% chi phí khác; Nhân dân 30% (*xây dựng mô hình trồng và nhân rộng giống mỳ mới*).

9. Yêu cầu kỹ thuật:

Thực hiện theo Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Định mức kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi, vật tư áp dụng trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

9.1. Tiêu chuẩn cây giống.

- Chọn những cây Mỳ khỏe mạnh, không bị nhiễm sâu bệnh, không bị trầy xước, có đốt ngắn, ở những ruộng Mỳ tốt, không bị sâu bệnh, đã đủ 8 tháng tuổi trở lên để làm giống;

- Chọn lấy đoạn giữa thân, để chặt hom làm giống;

- Dùng dao sắc chặt hom, mỗi hom dài 16 - 20 cm, có 3 - 5 mắt. Khi chặt tránh làm dập nát hai đầu, tránh làm xây xước hom;

- Xử lý hom giống trước khi trồng bằng cách nhúng hom thuốc diệt nấm Ridomil hoặc Tilsuper 300EC để hạn chế sâu bệnh hại Mỳ.

9.2. Hướng dẫn, tư vấn kỹ thuật sản xuất (trồng và chăm sóc).

- Tổ chức hướng dẫn, tư vấn các biện pháp thâm canh trong quá trình sản xuất, cũng như theo dõi tình hình sinh trưởng, phát triển của cây mỳ để cùng bà con nông dân có biện pháp xử lý kịp thời;

- Đối tượng thực hiện: Cán bộ chuyên trách có chứng chỉ nghề tại các viện, trường, trung tâm nghiên cứu thuộc lĩnh vực trồng trọt;

Số cán bộ kỹ thuật thực hiện là 01 người; số tháng làm việc: 7 tháng/năm/3 điểm (*tổng số ngày chỉ đạo hướng dẫn tại thực địa là 189 ngày*).

- Chịu sự điều hành phân công công việc của lãnh đạo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện.

9.3. Chuẩn bị đất

Đất trồng Mỳ phải được chuẩn bị trước: Thu dọn rẫy cây và tàn dư thực vật, cây - bừa (1 - 2 lần) và san lấp mặt bằng. Ở những diện tích đất có độ dốc lớn (> 30°) không cày bừa mà cuốc hốc trồng trực tiếp.

9.4. Thời vụ: Hè Thu 2022

9.5. Phương pháp trồng:

Trồng hom nằm ngang trên những diện tích đất tương đối bằng phẳng, ở những diện tích đất có mưa nhiều thoát nước kém có thể kéo luống để trồng với các phương pháp hom xiên hoặc hom đứng. Ngoài ra, nếu trồng vào cuối mùa mưa ẩm độ đất thấp thì nên trồng hom đứng hoặc xiên. Dù đặt hom đứng hay nghiêng với bất kỳ góc độ nào cũng không nên chôn sâu quá 10cm; vì củ Mỳ ăn quá sâu sẽ gây khó khăn trong việc thu hoạch.

Mật độ trồng 12.000 hom/ha (*hàng cách hàng 1,0 m; cây cách cây 0,83 m*).

Chú ý: Khi cây Mỳ ra nhánh, cần tỉa bỏ các nhánh để đảm bảo mật độ và cho cây Mỳ sinh trưởng, phát triển tốt; mỗi gốc để 2 - 3 thân.

9.6. Phân bón và cách bón phân:

- Cây Mỳ có khả năng sinh trưởng, phát triển tốt trên đất xấu và chua muốn có năng suất cao nhất thiết phải bón phân đủ và cân đối, không được coi nhẹ việc bón phân cho cây Mỳ;

- Lượng phân thích hợp cho 1 ha: 100 kg N + 150 kg P₂O₅ + 120 kg K₂O tương đương 217 kg đạm urê + 938 kg phân lân supe + 200 kg Kali;

- Cách bón:

+ Bón lót (*lúc trồng*): 100% lân.

+ Bón thúc lần 1: Vào khoảng 30-35 ngày sau trồng, làm cỏ, bón phân và vun nhẹ cho Mỳ (*bón 100% đạm + 50% kali*).

+ Bón thúc lần 2: Vào khoảng 120-150 ngày sau trồng, làm cỏ, bón lượng phân còn lại (*bón 50% lượng kali*) cào đất lấp kỹ và vun gốc cho Mỳ.

Lưu ý: Vào thời điểm 3 tháng sau trồng cây phát triển thân lá quá tốt, chiều cao cây đạt trên 1,5m thì nên bón thêm một lượt KCL khoảng 250kg/ha; Bón phân khi đất có đủ ẩm độ, tránh bón vào lúc trời nắng to hoặc những ngày có mưa lớn; bón cách gốc Mỳ 10 - 15cm và lấp đất lại.

9.7. Hạn chế cỏ dại và chăm sóc Mỳ:

- Sử dụng thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm sau trồng 1 - 3 ngày;
 - Làm cỏ kịp thời ba lần vào lúc 20, 40 và 70 ngày sau khi trồng kết hợp bón phân. Thường cây Mỳ mọc đều trong khoảng 2 - 3 tuần tùy thuộc chất lượng hom giống, đất đai và thời tiết. Cỏ dại cạnh tranh dinh dưỡng với cây Mỳ rất lớn nên việc làm cỏ xới xáo là rất quan trọng để đảm bảo đạt năng suất cao:

+ Làm cỏ kết hợp bón phân lần 1 nên thực hiện ngay sau khi cây mọc đều để cây sinh trưởng khỏe và giao tán sớm.

+ Làm cỏ kết hợp bón phân lần 2 giúp cây hình thành và phát triển củ.

+ Sau trồng 5 tháng đến khi cây Mỳ có lá gốc rụng, có thể phun thuốc trừ cỏ hậu nảy mầm. Khi phun, tránh không để lá, thân cây tiếp xúc với thuốc và nên phun trước khi thu hoạch tối thiểu 2 tháng để không ảnh hưởng đến hàm lượng tinh bột.

9.8. Phòng trừ sâu, bệnh

Hiện tại bệnh hại trên cây Mỳ nguy hiểm nhất là bệnh khảm lá Mỳ thì đối với bệnh khảm lá, giống HN3 và HN5 được đánh giá kháng hoàn toàn không có biểu hiện với bệnh khảm lá. Tuy nhiên để đảm bảo năng suất và hiệu quả kinh tế người dân vẫn cần chú ý theo dõi các loại bệnh khác trên cây Mỳ để sớm có biện pháp khắc phục kịp thời.

9.9. Thu hoạch và bảo quản hom giống

- Thu hoạch: 9-11 tháng sau trồng, khi Mỳ rụng gần hết lá, thân cây Mỳ chuyển sang màu xám. Chọn ngày nắng ráo, tránh trời mưa, thu hoạch xong vận chuyển ngay đến cơ sở chế biến tránh để lâu hoặc phơi nắng ngoài đồng làm giảm hàm lượng tinh bột trong củ;

- Cây Mỳ dùng làm giống phải khỏe mạnh, không bị nhiễm sâu bệnh, nhạt mắt, không bông lóng, khi chuẩn bị hom giống nên loại bỏ những cây giống bị khô (*không có nhựa mủ*) và bị trầy - xước trong quá trình vận chuyển;

- Cây giống được chọn từ những ruộng Mỳ tốt ngoài sản xuất đại trà hoặc các ruộng nhân giống riêng (*nếu có*). Tuổi của cây được chọn trong các ruộng này phải đạt từ 8 tháng trở lên;

- Thời gian bảo quản giống không quá 30 ngày sau khi thu hoạch. Có nhiều cách lựa chọn để bảo quản giống như: Bó từng bó để nằm hoặc dựng đứng cây giống trong bóng râm hoặc có thể cắm thẳng từng cây xuống đất theo từng cụm từ 500-1000 cây/cụm. Trong thời gian bảo quản cây giống có thể bị các loại côn trùng tấn công, vì thế có thể sử dụng các loại thuốc diệt côn trùng phù hợp để phòng trừ;

- Hom giống để trồng lấy từ 1/3 ở đoạn giữa thân cây Mỳ, chiều dài của hom khoảng 20 cm, đạt tối thiểu là 6-10 đốt, không nên chặt hom quá ngắn hoặc quá dài. Khi chặt hom sử dụng các loại dụng cụ sắc để chặt, tránh làm cho hom bị tổn thương về mặt cơ giới như trầy vỏ hoặc dập phần thân gỗ;

- Để tránh cho hom giống bị sâu bệnh phá hoại cần xử lý hom giống trước khi trồng bằng cách nhúng vào các hỗn hợp thuốc diệt nấm và côn trùng thông dụng hoặc rải thuốc trừ côn trùng theo hàng và hốc trước khi đặt hom Mỳ (*loại thuốc, nồng độ theo hướng dẫn của cán bộ BVTV ở địa phương*)....

Lưu ý: (Khi thu hoạch Mỳ nông dân thực hiện mô hình được hưởng 100% phân củ và 30% hom giống còn 70% hom giống bàn giao cho UBND xã để phân phối cho các hộ khác có nhu cầu trồng Mỳ trên địa bàn xã).

10. Kinh phí thực hiện:

Tổng nguồn vốn thực hiện là: 276.254.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng)

Trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách Nhà nước: 200.000.000 đồng;

- Nguồn vốn người Dân đóng góp: 76.254.000 đồng.

(Có Phụ lục chi tiết đính kèm)

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, giao Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện tổ chức thực hiện như sau:

- Làm việc với UBND các xã để thống nhất chọn điểm thực hiện mô hình (*có cơ sở pháp lý đầy đủ*); phối hợp với xã, thôn hợp dân xét chọn hộ để thực hiện mô hình (*có biên bản làm việc và danh sách hộ cụ thể*); các hộ nông dân thực hiện mô hình phải ký cam kết thực hiện mô hình theo đúng quy mô phân bổ và dự toán chi tiết đã được phê duyệt. Nếu hộ nông dân để cây chết do nguyên nhân chủ quan thì hộ nông dân phải mua cây giống đúng theo tiêu chuẩn cây giống để trồng dặm vào diện tích cây đã chết;

- Phân công cán bộ phụ trách mô hình để hướng dẫn kỹ thuật, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật cho hộ nông dân thực hiện mô hình, đồng thời tham mưu cho lãnh đạo kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh (*nếu có*);

- Hỗ trợ kinh phí cho các hộ dân thực hiện mô hình theo đúng dự án đã được phê duyệt;

- Tổ chức tập huấn, hội nghị tổng kết và thông tin tuyên truyền để nhân rộng mô hình ra diện rộng;

- Báo cáo cho UBND huyện những vướng mắc trong quá trình thực hiện (*nếu có*);

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện mô hình cho UBND huyện.

- Chịu trách nhiệm về các nội dung nêu trong Tờ trình số 08/TTr-TTĐVNN ngày 01/6/2022 về việc thẩm định và phê duyệt mô hình trình diễn trồng thâm canh và nhân rộng Mỳ giống mới niên vụ 2022 (*đã xây dựng trong Dự án*) và tính

pháp lý của cá nhân, tổ chức tham gia theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước;

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng huyện, Thủ trưởng các cơ quan: Nông nghiệp và PTNT; Dân tộc, Lao động - Thương binh và xã hội; Tài chính - Kế hoạch, Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND các xã Long Hiệp, Long Mai, Long Sơn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- VP: C, PCVP huyện;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Thị Xuân Hương

Phụ lục

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN MÔ HÌNH TRỒNG VÀ NHÂN RỘNG GIỐNG MỸ MỖI NIÊN VỤ 2022

(Kèm theo Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 20/6/2022 của UBND huyện Minh Long)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Quy mô	Tổng kinh phí	Trong đó	
				Nhà nước hỗ trợ	Nông dân đóng góp
I	Xây dựng MH trồng và nhân rộng giống mỹ mới	4,5 ha	254.182.500	177.927.750	76.254.750
1	Giống Mỹ		156.600.000	109.620.000	46.980.000
2	Vật tư phân bón		97.582.500	68.307.750	29.274.750
II	Chi phí, hướng dẫn hỗ trợ kỹ thuật (=1.490.000đ/22 ngày) (9 ngày/tháng x 7 tháng x 3 điểm)	189 ngày	12.663.000	12.663.000	0
III	Tập huấn hướng dẫn kỹ thuật (20 người/1 lớp/ngày)	01 lớp	3.399.000	3.399.000	0
IV	Chi phí khác		1.810.250	1.810.250	0
1	Thẩm định giá		1.810.250	1.810.250	0
V	Hội nghị tổng kết mô hình (1điểm 30 người/điểm) x 1 điểm		4.200.000	4.200.000	0
Tổng cộng			276.254.750	200.000.000	76.254.750
Tổng cộng (Làm tròn)			276.254.000	200.000.000	76.254.000

Bảng chữ: Hai trăm bảy mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi bốn nghìn đồng